TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44**/2023/DS-ST
Ngày 16 – 8– 2023
"V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hả Minh Hằng và bà Nguyễn Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 117/2023/QĐST- DS ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K L (Gọi tắt là ngân hàng K L).

Địa chỉ: Số A P H T, phường V T V, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại D theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Minh, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Đại D theo ủy quyền thường xuyên: Bà Lê Thụy Thủy Tiên, chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP K L - chi nhánh R G;

Người đại D theo ủy quyền: Ông Phan Hữu Nghị, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K L. (Theo văn bản ủy quyền số 353/QĐ-NHKL ngày 03/02/2023).

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1983 và chị Trần Kim H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp X, xã N Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án đại D nguyên đơn trình bày yêu cầu như sau:

Ông Bùi Văn D và bà Trần Kim H ký hợp đồng vay của ngân hàng K Lchi nhánh An Biên số tiền 30.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 641/21/HĐTD/1010-6009 ngày 05/04/2021 có các nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

+ Ngày giải ngân: 05/04/2021.

+Thời hạn vay: 12 tháng, ngày đến hạn: 05/04/2022.

+ Lãi suất vay: Lãi trong hạn 13,40%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

+ Trả lãi 06 tháng một lần, vốn gốc trả cuối kỳ.

+ Khách hàng đã nộp lãi đến ngày 05/10/2021.

Để đảm bảo khoản nợ vay anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H đã thế chấp quyền sử dụng đất D tích 768 m^2, thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 82-2020 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV766900, số vào sổ CS146378, đất đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/6/2020 cho anh Bùi Văn D đứng tên QSD đất.

Từ khi vay tiền đến nay ông Bùi Văn D và bà Trần Kim H đã nộp lãi đến ngày 05/10/2021. Từ ngày 05/10/2021 cho đến nay không thanh toán nợ cho Ngân hàng K L nên đã vi phạm hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 16/8/2023 ông Bùi Văn D và bà Trần Kim H còn nợ của Ngân hàng K Lvốn gốc 30.000.000 đồng, lãi quá hạn 8.472.822đ, lãi trong hạn 2.064.0.329đ; lãi phạt chậm trả lãi 281.654 tổng cộng gốc và lãi là 40.818.805đ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại D Ngân hàng TMCP K Lyêu cầu anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 16/8/2023 là 40.818.805đ và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp anh D và chị H không thực hiện trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP K L.

Bị đơn anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời đến Tòa án tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng vẫn

vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại D Ngân hàng K Lvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H vắng mặt nên không có ý kiến yêu cầu gì.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là toàn bộ hồ sơ vay vốn, gồm: Giấy đề nghị vay vốn (Bản sao); Hợp đồng tín dụng (Bản sao); Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (Bản sao); phiếu yêu cầu thế chấp QSD đất (Bản sao); Quyết định của giám đốc về việc ủy quyền tham gia tố tụng (Bản sao); Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Bùi Văn D (Bản photo).

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng K Lkhởi kiện yêu cầu vợ chồng anh D, chị H trả số tiền vay tín dụng còn nợ nên quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vợ chồng anh D, chị H đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Kiên Long, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng 641/21/HĐTD/1010-6009 ngày 05/04/2021 được ký kết trên

tinh thần tự nguyện, được lập thành văn bản, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và là hợp đồng hợp pháp. Kể từ thời điểm hợp đồng được xác lập các bên có trách nhiệm thực hiện những nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nhận thấy:

Vào ngày 05/4/2021 Ngân hàng K L đã thực hiện giải ngân cho anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng với lãi suất 13,40%/năm, việc giải ngân được thể hiện cùng trong hợp đồng tín dụng có chữ ký xác nhận của anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H. Để đảm bảo khoản vay anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 766900, thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 82-2020 D tích 768 m^2. Sau khi vay vốn anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H đã không thực hiện trả nợ theo hợp đồng tín dụng tại các kỳ trả nợ lãi và nợ gốc. Việc bên vay không thực hiện trả vốn và lãi theo hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K L là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K Llà có căn cứ và cần buộc anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H phải trả cho Ngân hàng K Ltổng số tiền là 40.818.805 đồng (Tạm tính đến ngày 16/8/2023), vốn gốc 30.000.000 đồng, lãi quá hạn 10.818.805 đồng, đồng thời tiếp tục phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 641/21/HĐTD/1010-6009 ngày 05/4/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 641/21/HĐTC-BĐS/1010-6009 ngày 05/4/2021 giữa Ngân hàng K L với anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H được lập thành văn bản, nội dung của hợp đồng không vi phạm đạo đức, không trái pháp luật và được công chứng tại Văn phòng công chứng An Biên nên được xác định là hợp pháp. Do đó tài sản đã đăng ký thế chấp được dùng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Việc ngân hàng K L yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa các bên được quy định tại Điều 10 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 641/21/HĐTC-BĐS/1010-6009 ngày 05/4/2021 thuộc trường hợp bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phù hợp với quy định tại các Điều 299, Điều 323 Bộ luật dân sự. Do đó sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì

Ngân hàng K Lcó quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Đối với tài sản đã thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VC 766900, D tích 768 m^2 đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Hai Xáng, xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 82-2020 đất đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 24/6/2020 cho anh Bùi Văn D đứng tên quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 641/21/HĐTC-BĐS/1010-6009 ngày 05/4/2021 thì Ngân hàng được tiếp tục giữ lại để cho công tác thi hành án, trong trường hợp anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H không trả nợ cho Ngân hàng K L thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

[5] Về án phí của vụ án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K L được chấp nhận nên buộc anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là 40.818.805đ x 5% = 2.040.940đ, làm tròn 2.040.000đ (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng K L số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003876 ngày 10/2/20123 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

[6] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 227, Điều 244 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015; Điều 280, Điều 323, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K L.

Buộc anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K L số tiền 40.818.805đ (Bốn mươi triệu tám trăm mười tám nghìn tám trăm lẻ năm đồng), trong đó nợ gốc 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và lãi

suất tính đến ngày 16/8/2023 là 10.818.805đ (Mười triệu tám trăm mười tám nghìn tám trăm lẻ năm đồng) đồng thời tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 641/21/HĐTD/1010-6009 ngày 05/04/2021.

Khi anh Lê Văn D và chị Trần Kim H thực hiện trả xong nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần K Lcó nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV766900 cho vợ chồng anh Bùi Văn D và anh Trần Kim H.

Trường hợp anh Bùi Văn D và bà Trần Kim H không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K L được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ là quyền sử dụng 768 m^2 đất tại thửa đất số 05 tờ bản đồ 82-2020 tọa lạc tại ấp H X, xã N Y, huyện A B, tỉnh Kiên Giang đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 766900 vào ngày 24/6/2020 cho anh Bùi Văn D.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc anh Bùi Văn D và chị Trần Kim H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.040.000đ (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng K L số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003876 ngày 10/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (V).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Thị Gấm